

Số: ~~3126~~ /TCT- CS  
V/v thuế tài nguyên nước

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2013

Kính gửi: - Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế;  
- Công ty TNHH Nhà nước một thành viên  
xây dựng và cấp nước Thừa Thiên Huế.  
(Đ/c: Số 103 Bùi Thị Xuân -TP. Huế - T. Thừa Thiên Huế)

Trả lời công văn số 3629/CT-THHT ngày 20/5/2013 của Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 705/2013/XD-CN ngày 15/8/2013 của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xây dựng và cấp nước Thừa Thiên Huế và Công văn số 845/TTr-P.4 của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 20/9/2013 về thuế tài nguyên nước, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên:

- Tại khoản 8 Điều 2 quy định đối tượng chịu thuế tài nguyên bao gồm:  
"8. Nước thiên nhiên, bao gồm nước mặt và nước dưới đất;"

- Tại khoản 1 Điều 3 quy định về người nộp thuế tài nguyên: "1. Người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 2 Thông tư này bao gồm: Công ty Nhà nước, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, Hợp tác xã, Doanh nghiệp tư nhân, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác, không phân biệt ngành nghề, quy mô, hình thức hoạt động, có khai thác tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật Việt Nam là đối tượng nộp thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế tài nguyên."

- Tại khoản 1 và khoản 5 Điều 5 quy định về xác định sản lượng tài nguyên khai thác làm căn cứ tính thuế:

"1. Đối với tài nguyên khai thác xác định được số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng thì sản lượng tài nguyên tính thuế là số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng của tài nguyên thực tế khai thác trong kỳ tính thuế."

"5. Đối với nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên, nước thiên nhiên dùng cho mục đích công nghiệp thì sản lượng tài nguyên tính thuế được

xác định bằng mét khối (m<sup>3</sup>) hoặc lít (l) theo hệ thống đo đếm đạt tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam.

Người nộp thuế tài nguyên phải lắp đặt thiết bị đo đếm sản lượng nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên, nước thiên nhiên khai thác để làm căn cứ tính thuế. Thiết bị lắp đặt phải có giấy kiểm định của cơ quan quản lý đo lường chất lượng tiêu chuẩn Việt Nam và thông báo lần đầu với cơ quan thuế kèm theo hồ sơ khai thuế tài nguyên trong kỳ khai thuế gần nhất kể từ ngày lắp đặt xong thiết bị.

Trường hợp do điều kiện khách quan không thể lắp đặt được thiết bị đo đếm sản lượng nước khai thác sử dụng và không trực tiếp xác định được sản lượng tính thuế thì thực hiện khoán sản lượng tài nguyên khai thác theo kỳ tính thuế. Cơ quan thuế phối hợp với cơ quan có liên quan ở địa phương xác định sản lượng tài nguyên khai thác được khoán để tính thuế tài nguyên theo hướng dẫn tại khoản 6 điều này."

- Tại điểm 3.5 khoản 3 Điều 6 quy định về giá tính thuế tài nguyên: "3.5. Đối với nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, nước thiên nhiên dùng vào sản xuất sản phẩm, kinh doanh dịch vụ, mà không có giá bán ra thì giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định theo nguyên tắc hướng dẫn tại khoản 4, Điều này."

- Tại khoản 4 Điều 6 hướng dẫn về giá tính thuế tài nguyên: "4. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nhưng không bán ra; hoặc không thực hiện đầy đủ chế độ sổ sách kế toán, chứng từ kế toán theo chế độ quy định; tổ chức, cá nhân nộp thuế tài nguyên theo phương pháp ấn định hoặc trường hợp loại tài nguyên xác định được sản lượng ở khâu khai thác nhưng do mô hình tổ chức, khai thác, sàng tuyển, tiêu thụ qua nhiều khâu độc lập nên không có đủ căn cứ để xác định giá bán tài nguyên khai thác thì áp dụng giá bán đơn vị tài nguyên do UBND cấp tỉnh tại địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ để tính thuế tài nguyên.

Đối với nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, nước thiên nhiên khai thác không có căn cứ xác định giá tính thuế đơn vị tài nguyên thì giá tính thuế đơn vị tài nguyên được áp dụng giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định theo quy định tại khoản này.

Căn cứ đặc điểm, yêu cầu về xây dựng giá tính thuế tài nguyên tại địa phương, UBND cấp tỉnh có văn bản chỉ đạo, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án giá tính thuế tài nguyên trình UBND cấp tỉnh quyết định."

1. Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế khai thác nước mặt và không bán sản phẩm nước thô thì:

- Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế là người nộp thuế tài nguyên.

- Sản lượng nước thiên nhiên làm căn cứ tính thuế trong trường hợp này là toàn bộ sản lượng nước thiên nhiên thực tế khai thác (bao gồm cả sản lượng

nước khai thác để sản xuất nước đóng chai, đóng hộp) được xác định bằng mét khối (m<sup>3</sup>) hoặc lít (l) theo hệ thống đo đếm đạt tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam hoặc khoán sản lượng tài nguyên khác theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính.

- Giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên khai thác để sản xuất nước sạch là giá tính thuế đơn vị tài nguyên nước khai thác (nước thô) do Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định; việc ban hành giá tính thuế tài nguyên thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 105/2010/TT-BTC nêu trên.

2. Trường hợp Xí nghiệp nước uống đóng chai Bạch Mã trực thuộc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế không khai thác nước thiên nhiên mà sử dụng nước sạch do Công ty cấp nước cung cấp để sản xuất nước đóng chai, đóng hộp thì Xí nghiệp nước uống đóng chai Bạch Mã không thuộc đối tượng kê khai nộp thuế tài nguyên.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế và Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xây dựng và cấp nước Thừa Thiên Huế biết./.

Nơi nhận: *Như*

- Như trên;
- Ttra tỉnh TT-Huế;
- Vụ CST-BTC;
- Vụ PC-BTC;
- Vụ PC-TCT(1b);
- Lưu: VT, CS (2b).g

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn

0947625